

Số: 20/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2040

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 19 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung, một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 1082-TB/TU ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy về việc thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2040;

Căn cứ Thông báo số 1103-TB/TU ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2040;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2040; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau đến năm 2040, với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô

a) Phạm vi: Nằm dọc theo hành lang trục Quốc lộ 1, thuộc địa bàn huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, bao gồm: Thị trấn Năm Căn, xã Hàm Rồng, xã Hàng Vĩnh và ấp Ông Do, ấp Ông Chùng của xã Đất Mới (dự kiến là xã Năm Căn và xã Đất Mới).

b) Ranh giới cụ thể như sau

- Phía Bắc: Giáp huyện Cái Nước, huyện Phú Tân và huyện Đầm Dơi (dự kiến là xã Cái Nước, xã Nguyễn Việt Khái và xã Quách Văn Phẩm);

- Phía Nam: Giáp huyện Ngọc Hiển (dự kiến là xã Tân Ân và xã Phan Ngọc Hiển);

- Phía Đông: Giáp xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn (dự kiến là xã Tam Giang);

- Phía Tây: Giáp phần còn lại của xã Đất Mới và xã Lâm Hải, huyện Năm Căn (dự kiến giáp phần còn lại của xã Đất Mới).

c) Quy mô: Tổng diện tích 10.801,95 ha.

2. Mục tiêu, tính chất khu vực lập điều chỉnh quy hoạch

a) Mục tiêu

- Xây dựng Khu kinh tế Năm Căn trở thành hạt nhân tăng trưởng, trung tâm kinh tế biển, phát triển ngành thủy sản công nghệ cao của tỉnh Cà Mau và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; là động lực để hình thành và phát triển đô thị trung tâm tiểu vùng ven biển phía Nam tỉnh Cà Mau;

- Tạo điều kiện khả thi để thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong phát triển khu kinh tế hiện nay như phát triển đô thị, dịch vụ, hạ tầng, giao thông, môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý phát triển, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các khu vực trong khu kinh tế và hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của khu kinh tế theo quy hoạch;

- Xây dựng khu kinh tế biển đảo, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

b) Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm: Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ - Nông nghiệp kỹ thuật cao, du lịch sinh thái và các trung tâm tiếp vận (Logistics) của tỉnh Cà Mau và vùng Đồng bằng sông Cửu Long với trọng tâm là ngành thủy sản công nghệ cao;

- Là đầu mối giao thương hàng hải quốc tế của tỉnh Cà Mau và vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

- Là động lực phát triển của tiểu vùng ven biển phía Nam của tỉnh Cà Mau; tạo tiền đề để hình thành, phát triển đô thị trung tâm tiểu vùng phía Nam;

- Là trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái đặc trưng rừng ngập mặn, điểm trung chuyển kết nối với Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau; trung tâm công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nuôi trồng, chế biến thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

- Là khu kinh tế biển, có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và quốc gia.

3. Các dự báo và chỉ tiêu phát triển

a) Quy mô dân số

- Năm 2030: Dân số toàn khu kinh tế đạt 90.000 người;

- Năm 2040: Dân số toàn khu kinh tế đạt 165.000 người.

b) Quy mô đất đai

- Đến năm 2030: Đất xây dựng khu kinh tế chiếm khoảng 40%, tương đương 4.200 - 4.500 ha; đất dành cho hệ sinh thái tự nhiên chiếm khoảng 60%, tương đương 6.200 - 6.500 ha;

- Đến năm 2040: Đất xây dựng khu kinh tế chiếm khoảng 67%, tương đương 7.100 - 7.400 ha; đất dành cho hệ sinh thái tự nhiên chiếm khoảng 33%, tương đương 3.300 - 3.600 ha.

4. Định hướng phát triển không gian tổng thể

a) Phân vùng chức năng

Toàn bộ Khu kinh tế Năm Căn được phân thành 04 vùng phát triển như sau:

- Vùng phát triển du lịch: Dọc phía Tây khu kinh tế, khai thác đặc trưng về cảnh quan vùng đất sông nước, kênh rạch để phát triển các khu du lịch, nghỉ

duỡng, du lịch sinh thái rừng ngập mặn và kết hợp nuôi trồng thủy sản, tập trung khai thác dịch vụ, du lịch gắn với khu vực này;

- Vùng phát triển đô thị: Kết nối không gian các khu vực phát triển dân cư dọc theo Quốc lộ 1 và sông Cái Nai, hướng tới hình thành đô thị trung tâm tiểu vùng ven biển phía Nam của tỉnh Cà Mau;

- Vùng phát triển công nghiệp, dịch vụ hậu cần cảng: Nằm ở trung tâm khu quy hoạch, dọc theo trục phát triển công nghiệp và các tuyến kênh thủy nội địa mở mới; quy hoạch tập trung các không gian dành cho hoạt động kinh tế chính như: Khu phi thuế quan, Khu công nghiệp mở, Khu trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ và Khu dịch vụ hậu cần cảng;

- Vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Nằm ở phía Đông khu kinh tế ven sông Cái Ngay, Cái Nhép; phát triển mô hình khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyên về thủy sản với hệ thống hạ tầng sản xuất hiện đại, đồng bộ, kết hợp nuôi trồng thủy sản tập trung.

b) Định hướng phát triển các khu chức năng

- Khu vực phi thuế quan

- + Khu quản lý nhà nước: Bao gồm các cơ quan chức năng hoạt động nhằm kiểm soát, quản lý chặt chẽ các hoạt động kiểm soát hàng hóa và phương tiện vận tải ra vào khu phi thuế quan (khu công nghiệp, khu thương mại, dịch vụ);

- + Khu thương mại - dịch vụ; công nghiệp phi thuế quan: Bố trí bên cạnh khu quản lý nhà nước, tiếp cận từ đường trục trung tâm khu kinh tế, là khu vực tạo động lực phát triển cho khu kinh tế với chức năng chính là phát triển thương mại dịch vụ và công nghiệp với những ưu đãi đầu tư đặc biệt như: Giảm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân;

- + Khu công nghiệp: Bố trí ở phía Bắc khu phi thuế quan thu hút các ngành công nghiệp phụ trợ liên quan đến năng lượng tái tạo.

- Khu vực công nghiệp, dịch vụ hậu cần cảng

- + Khu công nghiệp mở nằm ngoài khu phi thuế quan, dọc trục phát triển công nghiệp;

- + Khu dịch vụ hậu cần cảng (logistics), kho cảng giáp sông Cửa Lớn chủ yếu là các ngành công nghiệp đóng tàu, gia công, lắp ráp hàng hóa, sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng... và công nghiệp chế biến;

- + Bố trí khu trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ; trung tâm nghiên cứu - đào tạo phục vụ cho khu công nghiệp và toàn khu kinh tế;

- + Dành phần lớn mặt tiền sông Cửa Lớn cho hệ thống cảng, kho tàng, bến bãi hàng hóa phục vụ cho các khu công nghiệp, khu phi thuế quan.

- Khu vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Dọc theo tuyến kênh thủy nội địa mở mới từ sông Bảy Háp đến tuyến đường cơ động bảo đảm kỹ thuật - hậu cần tại Năm Căn bố trí khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyên về thủy sản. Ngoài ra, còn bố trí trung tâm dịch vụ hậu cần về thủy sản quy mô quốc tế, cảng chuyên dụng và nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Khu vực du lịch gắn với không gian xanh: Hình thành tuyến du lịch đường thủy kết nối Khu Du lịch quốc gia Mũi Cà Mau; phát triển các chức năng phụ trợ cho Khu du lịch quốc gia và phục vụ cho toàn tiểu vùng Đông Nam tỉnh Cà Mau. Tổ chức hệ thống cảng tàu, bến thuyền phục vụ du lịch kết nối với Khu Du lịch quốc gia Mũi Cà Mau.

- Khu vực quốc phòng - an ninh gồm: Lữ đoàn 175 và Cảnh sát biển hiện hữu, Hải đội 421- Hải đoàn 42, Hải đoàn 42 - Bộ Tư lệnh Vùng cảnh sát biển 4 ven sông Cửa Lớn, đảm bảo thuận lợi tác chiến, bảo vệ an ninh chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc tại vùng biển Đông và biển Tây (vịnh Thái Lan), đồng thời hỗ trợ các công tác cứu hộ cứu nạn trong vùng biển khu vực.

- Khu vực phát triển đô thị

+ Hình thành khu vực đô thị trung tâm tiểu vùng ven biển phía Nam tỉnh Cà Mau, quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 165.000 người;

+ Tính chất: Là đô thị trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái rừng ngập mặn, trung tâm thương mại - dịch vụ phía Nam vùng tỉnh Cà Mau; là đầu mối giao thông của các trục hành lang kinh tế đô thị quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Quốc gia; là đô thị chuyên ngành thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Khu vực dân cư nông thôn: Sau năm 2030, trong Khu kinh tế sẽ không còn điểm dân cư nông thôn; hiện nay, dọc các tuyến kênh, rạch đang có hiện tượng sạt lở nên cần di dời dân cư hiện hữu dọc các kênh, rạch này, trả lại cảnh quan thiên nhiên và vận động người dân sống tập trung trong môi trường đô thị hiện đại.

c) Quy hoạch sử dụng đất

Định hướng quy hoạch sử dụng đất Khu kinh tế Năm Căn theo các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn đến năm 2030

+ Khu vực xây dựng các chức năng khoảng 4.477,71 ha, chiếm tỷ lệ 41,45%, chỉ tiêu 129,16 m²/người;

+ Khu vực nông nghiệp và chức năng khác khoảng 6.324,24 ha, chiếm tỷ lệ 58,55%.

- Giai đoạn đến năm 2040

+ Khu vực xây dựng các chức năng khoảng 7.219,90 ha, chiếm tỷ lệ 66,84%, chỉ tiêu 122,29 m²/người;

+ Khu vực nông nghiệp và chức năng khác khoảng 3.582,05 ha, chiếm tỷ lệ 33,16%.

d) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Gồm các định hướng phát triển giao thông; định hướng quy hoạch san nền, thoát nước mưa; định hướng quy hoạch cấp nước; định hướng quy hoạch cấp điện, định hướng quy hoạch hệ thống viễn thông thụ động; định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang; định hướng bảo vệ môi trường,.. sẽ cụ thể hóa trong các Đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được thẩm định và phê duyệt.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025. /*hca*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Nhung